

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12-01-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Khối D, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Khối D, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Đội D, thôn HPT, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021, bản tự khai ngày 22/12/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2008 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh T sống tại khối D, thị trấn CG; thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T bản có tính gia trưởng, bắt chị và các con phải về quê nội ở Quảng Ngãi sinh sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, anh T khi nào giận thì bỏ về Quảng Ngãi ở, thỉnh thoảng về nhà để ở cùng các con. Nay tình cảm giữa chị với anh T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 31/7/2012. Hiện nay các con chung đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị bán hàng tạp hóa ở chợ Giát và bán hàng ăn, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/12/2021 của TAND huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống bất đồng quan điểm, sống không hợp tính nhau, thường cãi vã và không có hạnh phúc. Anh và chị H sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chung sống, cùng làm ăn nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 31/7/2012. hiện nay các cháu đang ở nhà thuê với chị H tại khối D, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An và đang học tại địa pH. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 rất phức tạp nên anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết vắng mặt anh, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy

định của pháp luật, mọi quyết định của Tòa án anh đều đồng ý, không khiếu nại hay ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn CG:

Tại thời điểm xác minh anh Nguyễn Văn T đang có hộ khẩu thường trú tại khối D, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh T không có mặt tại địa pH, đi đâu, làm gì địa phương không nắm rõ vì khi đi anh T không thông báo.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CG ngày 09/02/2008. Hôn nhân đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn giữa anh T và chị H địa phương không nắm được vì không yêu cầu hòa giải cơ sở. Vợ chồng anh T, chị H có 02 con chung là Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 31/7/2012. Hiện nay các con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị H xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Về tài sản chung không xem xét vì các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại khối 4, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H và anh T. Chị H, anh T đều có đơn

xin xét xử vắng mặt, vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân; trong quá trình giải quyết chị H yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Xét thấy chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 08/2020 đến nay, anh T không có biện pháp hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T đều nguyện vọng được nuôi 02 con chung, xét nguyện vọng của chị H và anh T là chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ đến quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Từ khi ly thân cho đến nay, các con chung do chị H nuôi dưỡng, đảm bảo tốt về mọi mặt; hiện nay các con chung đang học các trường ở thị trấn CG, việc thay đổi môi trường học tập và sinh hoạt sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con chung; mặt khác các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị H là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2.Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày 31/7/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007525 ngày 14/10/2021.

4. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn CG;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà